CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02-GP/LTV/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274-3827470 Fax: 0274-3827471

E-mail:

Nhà máy Lotte đã được chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm FSSC 22000. Số giấy chứng nhận: VN 18/00013. Ngày cấp: 03/03/2018.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: KẸO GUM THỔI LOTTE POKÉMON HƯƠNG DÂU

2. Thành phần:

Đường, Cốt gôm, Nha, Chất làm ẩm (INS 422), Chất điều chỉnh độ axit (INS 330), Hương Dâu giống tự nhiên, Chất nhũ hóa (INS 473), Màu thực phẩm tổng hợp (INS 124).

Lưu ý: Sản phẩm có lexitin đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

Gum được cắt thành từng miếng có khối lượng 3,2 g/miếng, được đóng gói trực tiếp trong lớp màng tiêu chuẩn OPP/MCPP. Sau đó, gum được đặt trong túi ngoài (OPP/MCPP). Mỗi túi gồm 2 tép gum có khối lượng 6,4 g (2 tép x 3,2 g) kèm theo 1 thẻ nhựa hình tròn có dán hình Pokémon trên mặt thẻ. Thẻ nhựa không tiếp xúc trực tiếp với gum.

Bộ sưu tập thẻ nhựa có 24 hình dán Pokémon khác nhau.

Túi gum sau khi bao gói riêng lẻ, được bao gói dưới dạng hộp:

- Hộp 3 gói : khối lượng tịnh 19,2 g (3 gói x 6,4 g).
- Hộp 50 gói: khối lượng tịnh 320 g (50 gói x 6,4 g).

4.2. Chất liệu bao gói:

Màng OPP/MCPP chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12 – 1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Công ty TNHH Lotte Việt Nam

Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Trên bao bì có ghi nhãn hàng hóa theo Nghị định 43/2017/ND CP

(Mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư số 02/VBHN – BYT: Văn bản hợp nhất thông tư hướng dẫn quản lý phụ gia thực phẩm.
- Tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm cụ thể do Nhà sản xuất xây dựng (*đính kèm*).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 04 tháng 06 năm 2018

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H ★ CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM ★ TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

Tổng Giám Đốc

AKIHIRO YAMADA

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 18020/CV - QC	*Bình Dương, ngày 13 tháng 08 năm 2019*

THÔNG BÁO

(v/v: Bổ sung thiết kế)

Kính gửi: Chi Cục Vệ Sinh An Toàn Thực Phẩm – Tỉnh Bình Dương

Tên công ty: Công ty TNHH Lotte Việt Nam
Mã số doanh nghiệp: 3700232139.
Đăng ký lần đầu: ngày 26/10/2007. Đăng ký thay đổi lần thứ 10: ngày 31/07/2018
Trụ sở: Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại: 0274-3827470 – Fax: 0274-3827471
Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh các loại kẹo; kinh doanh bán buôn bánh nhập khẩu và kinh doanh sữa chế biến (kem)
Theo Nghị định 15/2018/NĐ – CP, Chúng tôi đã tự công bố sản phẩm "Kẹo gum thổi Lotte Pokémon hương dâu" với số tự công bố như sau:

STT	Tên sản phẩm	Số tự công bố	Ngày công bố	Ngày Chi cục tiếp nhận hồ sơ công bố
1	Kẹo gum thổi Lotte Pokémon hương dâu	02-GP/LTV/2018	04/06/2018	13/06/2018

Để đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng, chúng tôi xin bổ sung thiết kế mới cho sản phẩm trên kèm theo bộ thiết kế của 24 đồng xu version 4.

Chúng tôi xin gửi hồ sơ kèm theo thông báo này bao gồm:

- Thiết kế nhãn mới.
- Thiết kế đồng xu.
- Hồ sơ tự công bố của sản phẩm.

Chúng tôi cam kết không thay đổi quy trình công nghệ sản xuất cũng như bất kỳ thành phần nguyên liệu nào như đã công bố trước đây.

Trân trọng kính chào.

TM. CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu: Phòng QC*

M.S.D.N: 3700232139 – C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

Tổng Giám Đốc
AKIHIRO YAMADA

LOTTE
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	**Kẹo gum thổi Lotte Pokémon**
Hương	Hương Dâu
Loại bao bì	Màng OPP/MCPP
Khối lượng tịnh	3,2 g

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM - TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

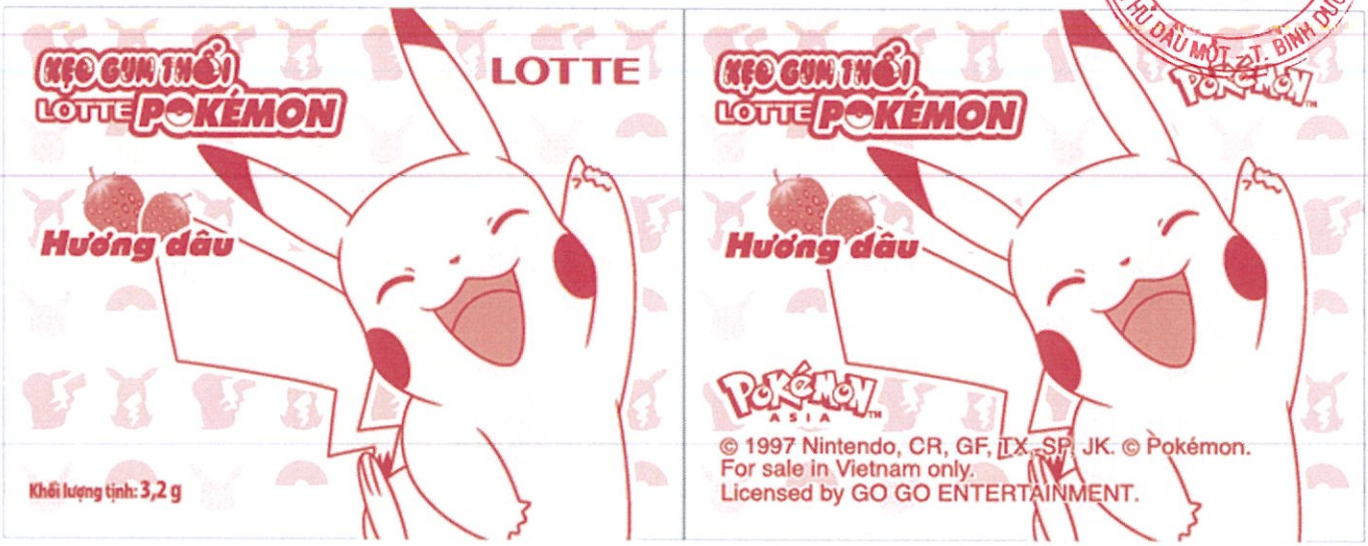

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng KTCL
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Mai Trung Hiếu	Hồ Thị Kim Ngân

LOTTE
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	**Kẹo gum thổi Lotte Pokémon**
Hương	Hương Dâu
Loại bao bì	Màng OPP/MCPP
Khối lượng tịnh	6,4 g (2 tép x 3,2 g)

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng KTCL	Kiểm tra Barcode QA
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Mai Trung Hiếu	Hồ Thị Kim Ngân	Nguyễn.T.Hồng Tâm

LBH: 02
SH : QP-55-14

LOTTE
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	**Kẹo gum thổi Lotte Pokémon**
Hương	Hương Dâu
Loại bao bì	Hộp giấy
Khối lượng tịnh	19,2 g (3 gói x 6,4 g)

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng KTCL	Kiểm tra Barcode QA
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Mai Trung Hiếu	Hồ Thị Kim Ngân	Nguyễn.T.Hồng Tâm

LBH: 02
SH : QP-55-14

LOTTE
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	**Kẹo gum thổi Lotte Pokémon**
Hương	Hương Dâu
Loại bao bì	Hộp giấy
Khối lượng tịnh	320 g (6,4 g x 50 gói)

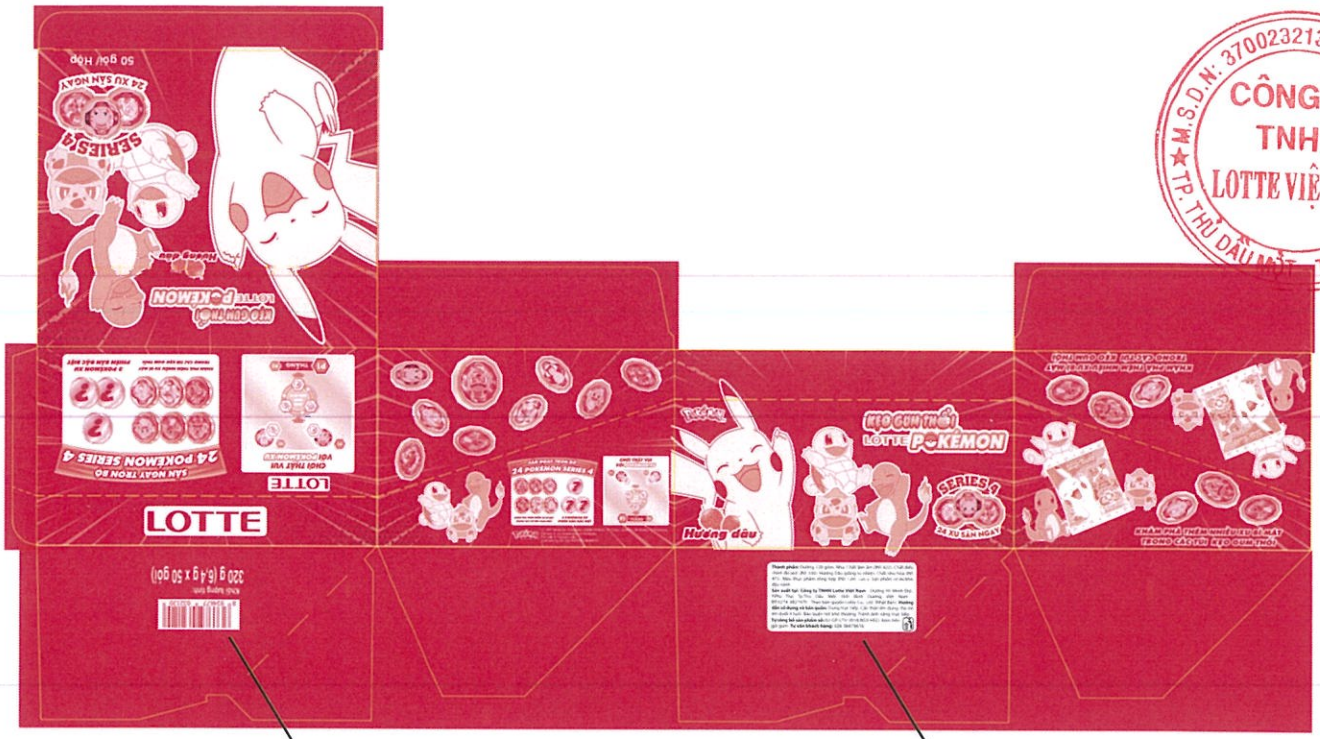

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

8 934677 032120

Thành phần: Đường, Cốt gôm, Nha, Chất làm ẩm (INS 422), Chất điều chỉnh độ axit (INS 330), Hương dâu giống tự nhiên, Chất nhũ hóa (INS 473), Màu thực phẩm tổng hợp (INS 124). *Lưu ý: Sản phẩm có lecithin đậu nành.*
Sản xuất tại: Công ty TNHH Lotte Việt Nam - Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. ĐT: 0274-3827470 - Theo bản quyền Lotte Co., Ltd. (Nhật Bản). **Hướng dẫn sử dụng và bản quản:** Dùng trực tiếp. Cẩn thận khi dùng cho trẻ em dưới 4 tuổi. Bảo quản nơi khô thoáng. Tránh ánh nắng trực tiếp. **Tự công bố sản phẩm số:** 02-GP/LTV/2018. NSX-HSD: Xem trên gói gum. **Tư vấn khách hàng:** 028-38479616.

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng KTCL	Kiểm tra Barcode QA
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Mai Trung Hiếu	Hồ Thị Kim Ngân	Nguyễn.T.Hồng Tâm

LOTTE
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	**Kẹo gum thổi Lotte Pokémon**
Hương	Hương Dâu
Loại bao bì	Đồng xu
Khối lượng tịnh	-

M.S.D.N: 3700232139 - C.T.T.N.H.H - TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Phê duyệt TGĐ	Phê duyệt GĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing
Akihiro Yamada	Nguyễn Thị Thanh	Mai Trung Hiếu

LBH: 02
SH : QP-55-14

KT3-03361BTP8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu / *Name of sample*: **KẸO GUM THỔI LOTTE BUB-UP HƯƠNG DÂU / LOTTE BUB-UP BUBBLE GUM STRAWBERRY FLAVOR**
KẸO GUM THỔI LOTTE POKÉMON – HƯƠNG DÂU / LOTTE POKÉMON BUBBLE GUM – STRAWBERRY FLAVOR

2. Mô tả mẫu / *Sample description*: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.

3. Số lượng mẫu / *Quantity*: 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving*: 28/05/2018

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration*: 28/05/2018 - 04/06/2018

6. Nơi gửi mẫu / *Customer*: **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
Đường Võ Minh Đức, P. Phú Thọ, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*: Xem trang / *See page* 02,03/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR*
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG * BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ *

Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

7. Kết quả thử nghiệm /*Test results* :

Tên chỉ tiêu *Characteristic*		Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện *Limit of detection*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Độ ẩm, *Moisture content*	g/100 g	TCVN 4069 : 2009	-	2,0
7.2. Định danh màu[(1)] *Identification of color*		TCVN 5517 : 1991	-	Ponceau 4R
7.3. Hàm lượng acid qui ra acid citric, *Acid content as citric acid*	g/100 g	TCVN 4073 : 2009	-	0,5
7.4. Định tính cyclamate *Qualitative test for cyclamate*		AOAC 2016 (957.09)	-	Âm tính *Negative*
7.5. Hàm lượng đường tổng theo glucose, *Total sugar content as glucose*	g/100 g	TCVN 4074 : 2009	-	71,7
7.6. Hàm lượng đường khử qui ra glucose, *Reducing sugar content as glucose*	g/100 g	TCVN 4075 : 2009	-	4,3
7.7. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO_2), *Sulfur dioxide content*	mg/kg	AOAC 2016 (990.28)	-	7,5
7.8. Hàm lượng chì, *Lead content*	mg/kg	QTTN/KT3 – 083 : 2012	0,03	Không phát hiện *Not detected*
7.9. Hàm lượng asen tổng số, *Total arsenic content*	mg/kg	TCVN 8427 : 2010	0,01	Không phát hiện *Not detected*
7.10. Hàm lượng thủy ngân, *Mercury content*	mg/kg	QTTN/KT3 064:2016	0,015	Không phát hiện *Not detected*
7.11. Hàm lượng cadimi, *Cadmium content*	mg/kg	QTTN/KT3 – 083 : 2012	0,03	Không phát hiện *Not detected*
7.12. Hàm lượng đồng, *Copper content*	mg/kg	AOAC 2016 (999.11)	0,12	Nhỏ hơn 0,36 *Less than*
7.13. Hàm lượng thiếc, *Tin content*	mg/kg	QTTN/KT3 162 : 2017	2,0	Không phát hiện *Not detected*
7.14. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, *Total aerobic plate count*	CFU/g	ISO 4833-1:2013	-	Nhỏ hơn 10[(*)] *Less than*
7.15. Coliform,	CFU/g	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 10[(*)] *Less than*
7.16. *E. Coli*,	CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	-	Nhỏ hơn 10[(*)] *Less than*
7.17. *Staphylococcus aureus*,	CFU/g	AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 10[(*)] *Less than*
7.18. *Clostridium perfringens*,	CFU/g	ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 10[(*)] *Less than*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 – BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ – TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

7. Kết quả thử nghiệm : *Test results*

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện *Limit of detection*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.19. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g *Total yeasts & moulds*	ISO 21527-2:2008	-	Nhỏ hơn $10^{(*)}$ *Less than*
7.20. *Bacillus cereus* giả định, CFU/g *Presumtive bacillus cereus*	ISO 7932 : 2004	-	Nhỏ hơn $10^{(*)}$ *Less than*
7.21. *Salmonella* spp. /25 g	ISO 6579-1:2017	-	Âm tính *Negative*

Ghi chú/ *Note*: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.
(1): Màu được khảo sát trên các chuẩn màu sau / *The color were determined base on standard colors*: Carmoisine (Azorubine), Allura red, Amaranth, Ponceau 4R, Erythrosine, Quinoline yellow, Tartrazine, Brilliant blue, Indigo carmine, Brown HT, Fast Green, Fatent blue, Sunset yellow